

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2017/HSPT

Ngày: 12 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm.

Các Thẩm phán: 1. Ông Lê Xuân Sơn;

2. Bà Chu Thị Nguyễn Phin.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Quan Hữu Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2017/HSPT ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Vi Văn V do có đơn kháng cáo của bị cáo Vi Văn V và đơn kháng cáo người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Hứa Tình T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Vi Văn V**; sinh ngày 26/9/1992 tại huyện S, tỉnh Lạng Sơn.

Trú tại: Số 67, tổ 2, khối 5, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Vi Văn U và bà Triệu Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Lương Văn H**, sinh năm 1991 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: chị **Hứa Tình T**, sinh năm 1993; trú tại: Số 8, tổ 2, khối 5, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (vợ của người bị hại); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông **Nguyễn Công T** – Luật sư, văn phòng Luật sư P thuộc Đoàn Luật sư thành phố N; có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/3/2017, Vi Văn V điều khiển xe mô tô chở Lương Văn H đi thị trấn Đ ăn cơm tối tại nhà anh Nguyễn Văn Q (bạn của

Vi Văn V). Khoảng 19 giờ cùng ngày, Vi Văn V và Lương Văn H lại đến quán số 186, khu G, thị trấn Đ ăn ốc và uống rượu tiếp.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Vi Văn V và Lương Văn H rời khỏi quán đi về nhà trong tình trạng say rượu, Vi Văn V điều khiển xe còn Lương Văn H ngồi ở phía sau. Khi đi đến đoạn km 6 + 700 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Nài, xã T, huyện L, do không làm chủ được tốc độ nên đã va vào lan can bên phải đường cùng chiều làm xe mô tô đổ trượt về phía trước, cả hai người văng ra khỏi xe ngã xuống đường. Hậu quả Vi Văn V bị thương nhẹ, Lương Văn H bị thương nặng được đưa vào bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn cấp cứu và đã tử vong ngay sau đó.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 58/2017/TT ngày 19/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Nguyên nhân chết của Lương Văn H do “suy hô hấp, suy tuần hoàn do mất máu cấp, hậu quả của dập rách phổi do tương tác với vật tày lực quán tính lớn”.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 00 giờ 06 phút ngày 01/4/2017 đối với Vi Văn V là 0,819 mg/L đã vượt quá mức cho phép theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 65/VKS-HS ngày 18/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn V ra trước Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HSST, ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Vi Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn V 03 (ba) năm tù giam; thời hạn thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Về dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Công nhận sự thỏa thuận: Bị cáo Vi Văn V có trách nhiệm bồi thường về các khoản tiền chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng con dưới 18 tuổi cho chị Hứa Tình T, sinh năm 1993; trú tại: Số nhà 8 , khối 2, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (là vợ của bị hại) với tổng số tiền là 150.000.000,đ (một trăm năm mươi triệu đồng); trừ đi số tiền 20.000.000,đ mà bị cáo đã đưa trước đó, số tiền còn lại là 130.000.000,đ (một trăm ba mươi triệu đồng) bị cáo phải bồi thường tiếp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ trả tiền, vật chứng của vụ án, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2017, bị cáo Vi Văn V có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo và giảm $\frac{1}{2}$ mức tiền bồi thường thiệt hại xuống còn 75.000.000,đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vi Văn V giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo và rút một phần kháng cáo xin

giảm mức bồi thường thiệt hại chấp nhận bồi thường cho gia đình bị hại 150.000.000đ.

Ngày 09/10/2017, người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Hứa Tình T có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo Vi Văn V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Hứa Tình T giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do: Bị cáo Vi Văn V đã điều khiển phương tiện giao thông trong tình trạng say rượu, không làm chủ được tốc độ dẫn đến cái chết oan ức cho chồng chị là anh Lương Văn H. Bị cáo từ khi gây ra tai nạn cho chồng chị không hề có thái độ ăn năn, hối cải, chưa thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình chị. Do đó, mức hình phạt 03 năm tù là quá nhẹ, không đủ sức răn đe và không thỏa đáng. Mức bồi thường 150.000.000đ là không phù hợp vì chồng chị là lao động chính trong gia đình, hiện nay con chị còn nhỏ (12 tháng tuổi), bản thân chị phải nuôi con, không thể lao động, mẹ già đã yếu, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản gì. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức bồi thường đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Vi Văn V là đúng người, đúng tội, không oan. Mức án 03 (ba) năm tù đối với bị cáo là thỏa đáng. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vi Văn V xin giảm nhẹ hình phạt và đại diện bị hại chị Hứa Tình T kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Vi Văn V.

Về mức bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vi Văn V tự nguyện rút một phần kháng cáo xin giảm nhẹ mức bồi thường thiệt hại. Phía người đại diện bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại lên 230.000.000đ. Xét thấy tại cấp sơ thẩm phía bị cáo và đại diện người bị hại đã tự thảo thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại 150.000.000đ và mức bồi thường đó là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của đại diện người bị hại, giữ nguyên phần bồi thường thiệt hại như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Vi Văn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án để xét xử và tuyên phạt bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Vi Văn V và kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo của chị Hứa Tình T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách

nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình khi tham gia giao thông nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật, điều khiển xe mô tô trên đường trong tình trạng đã sử dụng rượu, nồng độ cồn vượt quá mức cho phép gây ra tai nạn. Hậu quả làm cho anh Lương Văn H ngồi đằng sau bị tử vong. Hành vi của bị cáo không những vi phạm Luật giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng của người khác. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho gia đình người bị hại. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vi Văn V mức án 03 năm tù giam là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo; đại diện bị hại kháng cáo yêu cầu xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cả bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không đưa ra được các tình tiết mới cũng như không cung cấp thêm được các tài liệu chứng cứ mới nên không có căn cứ để chấp nhận. Cần xử giữ nguyên mức án của bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên.

Xét yêu cầu kháng cáo tăng mức bồi thường của chị Hứa Tình T, thấy rằng: Tại phiên tòa cấp sơ thẩm, chị Hứa Tình T và bị cáo Vi Văn V đã thỏa thuận bồi thường về các khoản tiền chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng cho con dưới 18 tuổi cho người bị hại với tổng số tiền là 150.000.000đ. Nhưng do bị cáo là người có lỗi gây ra cái chết cho chồng chị là anh Lương Văn H, không nhận thức được rõ vai trò trách nhiệm do lỗi của mình gây ra để cùng nhau thương lượng bồi thường thỏa đáng cho gia đình bị hại. Bị cáo cho rằng bị hại cũng có lỗi nên làm đơn kháng cáo và chỉ chấp nhận bồi thường 75.000.000đ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã rút yêu cầu kháng cáo xin giảm mức bồi thường nhưng phía đại diện người bị hại không chấp nhận. Theo quy định tại Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015 về nguyên tắc bồi thường thiệt hại phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Các bên có thể thỏa thuận về mức bồi thường, hình thức bồi thường, bồi thường một lần hoặc nhiều lần. Do vậy xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị Hứa Tình T yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền mai táng phí 30.000.000đ; tiền tổn thất tinh thần 100.000.000đ; tiền cấp dưỡng nuôi con của người bị hại là cháu Hứa Quỳnh A, sinh ngày 05/6/2016 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, do đó cần buộc bị cáo phải cấp dưỡng mỗi tháng 500.000đ cho đến khi cháu Hứa Quỳnh A đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tính từ khi xảy ra vụ án (ngày 31/3/2017).

Từ những lý do trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Vi Văn V; chấp nhận một phần kháng cáo đề nghị tăng bồi thường của chị Hứa Tình T; sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Vi Văn V không được chấp nhận nên bị cáo Vi Văn V phải chịu 200.000,đ án phí hình sự phúc thẩm; về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do phát sinh tăng mức bồi thường thiệt hại nên phải điều

chỉnh lại cho phù hợp, buộc bị cáo phải chịu 5.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng: 6.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Đại diện hợp pháp của người bị hại – chị Hứa Tình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vi Văn V và chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại – chị Hứa Tình T; giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Vi Văn V và sửa phần bồi thường dân sự của bản án sơ thẩm số: 75/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn; cụ thể:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn V mức án 03 (ba) năm tù giam về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam bị cáo đi thi hành án.

2. Về bồi thường dân sự: Áp dụng các Điều 357, 584, 585, 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Vi Văn V phải bồi thường về các khoản tiền chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần cho chị Hứa Tình T, sinh năm 1993; trú tại: Số nhà 8, khối 2, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (là vợ của bị hại Lương Văn H) tổng số tiền là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng), được trừ đi số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) bị cáo đã đưa trước đó, số tiền còn phải thi hành tiếp là: 110.000.000,đ (một trăm mười triệu đồng) và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hứa Quỳnh A, sinh ngày 05/6/2016 mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho đến khi đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 31/3/2017.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23; khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vi Văn V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm; 5.500.000đ tiền án phí dân sự có giá ngạch và 300.000,đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng: 6.000.000đ (sáu triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12/12/2017).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Tòa HS; HCTP; KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Châm